

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2022

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Bạch Vân
2. Ông Kiên Huol

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số xx, ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số xx, ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

(Chị Y có mặt; Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Hải Y trình bày:

Chị Vũ Thị Hải Y và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hải ngày 10/4/2008. Quan hệ vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Chị Y yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: có 03 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2008, Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 19/12/2011 và Nguyễn Vũ Khánh H, sinh ngày 05/4/2018.

Nay Chị Y yêu cầu được nuôi hết 03 con chung. Tại phiên Tòa, chị Vũ Thị Hải Y xin thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nữa.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

Về con chung: Do 03 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2008, Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 19/12/2011 và Nguyễn Vũ Khánh H, sinh ngày 05/4/2018, hiện đang ở cùng với nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 03 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2008, Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 19/12/2011 và Nguyễn Vũ Khánh H, sinh ngày 05/4/2018 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung do đương sự khai tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho

bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, bị đơn nhiều lần cố tình vắng mặt, chứng tỏ bị đơn không có ý định mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với nguyên đơn, đồng thời, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn với bị đơn. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2008, Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 19/12/2011 và Nguyễn Vũ Khánh H, sinh ngày 05/4/2018. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu được nuôi hết 03 con chung, đồng thời cháu Nguyễn Vũ Khánh N và cháu Nguyễn Thanh H đều có ý kiến: “nếu sau này cha mẹ không còn ở chung nữa thì con muốn ở chung với mẹ”. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của 03 con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2008, Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 19/12/2011 và Nguyễn Vũ Khánh H, sinh ngày 05/4/2018 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, nguyên đơn có ý kiến không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, đồng thời cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn khai tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí HNST:

Nguyên đơn phải chịu tiền án phí HNST.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, khoản 1, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hải Y và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2008, Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 19/12/2011 và Nguyễn Vũ Khánh H, sinh ngày 05/4/2018 cho chị Vũ Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/11/2008, Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 19/12/2011 và Nguyễn Vũ Khánh H, sinh ngày 05/4/2018 do chị Vũ Thị Hải Y không có yêu cầu.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Vũ Thị Hải Y khai tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

5. Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Vũ Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Vũ Thị Hải Y đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001677 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

6. Án xử công khai, chị Vũ Thị Hải Y có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh Nguyễn Thanh T không có mặt tại phiên Tòa và không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

